

HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH

Báo cáo 3,6,9 và 12 tháng

| TT  | Chỉ tiêu                                        | Số lượng |
|-----|-------------------------------------------------|----------|
| 1   | 2                                               | 3        |
| 1   | Tổng số giường được BHYT thanh toán             |          |
| 2   | Tổng số lượt khám bệnh                          |          |
| 2.1 | Trđ: m                                          |          |
| 2.2 | Số lượt khám bệnh cho bệnh nhân BHYT            |          |
| 2.3 | Số lượt khám bệnh bằng YHCT/kết hợp YH hiện đại |          |
| 2.4 | Số lượt khám bệnh cho Trẻ em <15 tuổi           |          |
| 3   | Tổng số lượt khám dự phòng                      |          |
| 4   | Tổng số lần xét nghiệm                          |          |
| 5   | Tổng số lần siêu âm                             |          |
| 6   | Tổng số lượt điều trị nội trú                   |          |
| 7   | Tổng số ngày điều trị nội trú                   |          |
| 8   | Tổng số bệnh nhân chuyển tuyến                  |          |

Mục đích:

Đánh giá tình hình hoạt động khám chữa bệnh của trạm y tế và tình hình sức khỏe của nhân dân trong xã. Là cơ sở để tính toán các chỉ số phục vụ đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí quốc gia về y tế xã như: Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. Tình hình khám chữa bệnh cho các đối tượng có BHYT, khám chữa bệnh cho trẻ em .v.v...

Kỳ báo cáo: 3, 6, 9 và 12 tháng.

Cách tổng hợp và ghi chép:

I. Trạm y tế

- 1. Tổng số giường: Ghi tổng số giường của trạm được BHYT thanh toán tại thời điểm báo cáo vào cột 3.
- 2. Tổng số lượt khám bệnh: Ghi tổng số khám bệnh tại trạm và số lần cán bộ trạm đến khám tại nhà vào cột 3 (Khái niệm lần khám bệnh xem sổ A1/CSYT).
- 2.1. Trong đó nữ: Tổng số lượt khám bệnh là nữ.

- 2.2. Ghi số lượt khám chữa bệnh của bệnh nhân có BHYT
- 2.3. Ghi số lượt khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền hoặc kết hợp giữa YHCT và YHHĐ.
- 2.4. Ghi số lượt khám bệnh cho trẻ em <15 tuổi.
3. Tổng số lượt khám dự phòng: Ghi tổng số lần khám sức khỏe định kỳ hoặc khám SK theo chương trình.  
*Khám dự phòng bao gồm:* khám sức khỏe định kỳ hoặc khám SK theo chương trình như khám nha học đường, khám mắt hột, khám phụ khoa, khám của các chương trình, khám cho phụ nữ nhân ngày 8-3 hàng năm hoặc khám cho trẻ em nhân ngày tết thiếu nhi, khám nghĩa vụ quân sự, khám sức khỏe cho các cụ lão thành cách mạng v.v...
4. Số lần xét nghiệm: Mỗi chỉ số cụ thể theo chỉ định của bác sỹ được tính là một lần xét nghiệm. Riêng xét nghiệm máu ngoại vi (công thức máu); tổng phân tích nước tiểu chỉ tính 1 lần xét nghiệm).
5. Số lượt siêu âm: Ghi số lần siêu âm theo chỉ định của y bác sỹ.
6. Tổng số lượt điều trị nội trú
7. Tổng số ngày điều trị nội trú
8. Số bệnh nhân chuyển tuyến: Ghi số lượng bệnh nhân nặng, quá khả năng của trạm phải chuyển tuyến trên.

**Nguồn số liệu:** Sổ khám bệnh A1/CSYT, các phiếu xét nghiệm của trạm.

**Nguồn:** Thông tư 37/2019/TT-BYT